

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/Nº: 0319/2023/SP

- Tên hàng hóa: NPK CÀ MAU 20-15-7+1Mg+TE
Product name: NPK CA MAU 20-15-7+1Mg+TE
- Khối lượng: 860 tấn
Quantity
- Thông tin sản phẩm:
- NPK Cà Mau 20-15-7+1Mg+ TE Mùa Vàng 1 bao 50Kg : 860.00 tấn
NSX: 24/05/2023; HSD: 36 tháng kể từ NSX
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Thời gian thực hiện: 26/05/2023 14:17:22
Time of inspection
- Giám định viên: Bùi Gia Tuyên, Nguyễn Ngọc Trí, Nguyễn Phát Thuận
Inspector
- Nội dung giám định: Theo TCCS 50:2023/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 50:2023/PVCFC
- Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results

STT No	Tên chỉ tiêu Components	Phương pháp thử Testing Method	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn kỹ thuật Specifications	Kết quả Results	Ghi chú Note
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 5815:2018	%	20	18.71	
2	Lân hữu hiệu (P2O5hh)	TCVN 5815:2018	%	15	14.88	
3	Kali hữu hiệu (K2Ohh)	TCVN 8560:2018	%	7	7.29	
4	Độ ẩm	TCVN 5815:2018	%	2	0.88	
5	Kẽm (Zn)	Ref TCVN 9289:2012	ppm	800	945.75	
6	Bo (B)	TCVN 13263-8:2020	ppm	500	592.0	
7	Magiê (Mg)	TCVN 9285:2018	%	1	1.09	

- Kết luận: Phù hợp TCCS 50:2023/PVCFC
Conclusion In conformity with the Standard TCCS 50:2023/PVCFC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CNATCL

Deputy Manager of Process - Safety- Quality Assurance Department
Ký bởi: Nguyễn Hoàng Đờm
Ngày ký: 27/05/2023 16:30:19
Tổ chức xác thực: PVCFC CA